

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ỦY BAN KIỂM TRA

*

Số 4768-CV/UBKTTW

V/v khảo sát nhu cầu thi nâng ngạch công chức
ngành Kiểm tra Đảng năm 2024

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- Vụ Tổ chức - Cán bộ, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương

Để có cơ sở xây dựng Đề án thi nâng ngạch đối với cán bộ, công chức Ngành Kiểm tra Đảng năm 2024, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đề nghị ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện một số nội dung sau:

1. Báo cáo số lượng, cơ cấu ngạch cán bộ, công chức hiện có của cơ quan, đơn vị theo ngạch dự thi tương ứng với vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (Biểu số 01). Cơ quan, đơn vị không có nhu cầu đăng ký dự thi nâng ngạch công chức năm 2024 cũng phải báo cáo.

2. Rà soát, đăng ký danh sách cán bộ, công chức có nhu cầu dự thi nâng ngạch công chức năm 2024 (Biểu số 02A - Kiểm tra viên lên kiểm tra viên chính; Biểu số 02B - Kiểm tra viên chính lên kiểm tra viên cao cấp). Đối tượng đăng ký và tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch dự kiến thực hiện như Kế hoạch số 115-KH/UBKTTW, ngày 25/8/2023 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức ngành Kiểm tra Đảng năm 2023, cơ bản như sau:

2.1. Đối tượng

2.1.1. Đối với nâng ngạch kiểm tra viên cao cấp

a) Tại Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương: Công chức hiện đang giữ ngạch kiểm tra viên chính (04.024A) được phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ở một hoặc một số địa phương, đơn vị; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chuyên đề hoặc đảm nhiệm những phần việc chuyên môn nghiệp vụ khác phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

b) Tại ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh và tương đương: Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm thường trực, phó chủ nhiệm là tỉnh ủy viên hoặc tương đương, phó chủ nhiệm được quy hoạch chức danh là người đứng đầu các ban, ngành cấp tỉnh và tương đương trở lên, hiện đang giữ ngạch kiểm tra viên chính (04.024A).

c) Cán bộ, công chức nêu tại Tiết b, Điểm 2.1.1, Khoản này được luân chuyển về giữ chức danh Bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương, hiện đang giữ ngạch kiểm tra viên chính (04.024A).

2.1.2. Đối với nâng ngạch kiểm tra viên chính

a) Công chức hiện đang giữ ngạch kiểm tra viên (04.025A) được phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ở một hoặc một số địa phương, đơn vị; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chuyên đề hoặc đảm nhiệm những phần việc chuyên môn nghiệp vụ khác phục vụ công tác kiểm tra, giám sát trong cơ quan ủy ban kiểm tra đảng ở cấp tỉnh và tương đương trở lên.

b) Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra ở cấp huyện và tương đương hiện đang giữ ngạch kiểm tra viên (04.025A).

c) Cán bộ, công chức quy định tại các Tiết a, b, Điểm 2.1.2, Khoản này được luân chuyển về giữ chức danh bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn và tương đương, hiện đang giữ ngạch kiểm tra viên (04.025A).

2.2. Điều kiện dự thi

a) Cơ quan quản lý cán bộ, công chức có nhu cầu về vị trí việc làm của ngạch dự thi.

b) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2023; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

c) Đáp ứng đủ thời gian giữ ngạch (*tính đến thời điểm hết thời hạn nộp hồ sơ dự thi nâng ngạch, dự kiến 15/10/2024*)

- Đối với nâng ngạch kiểm tra viên cao cấp: Có thời gian giữ ngạch kiểm tra viên chính và tương đương từ đủ 06 năm (đủ 72 tháng) trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch kiểm tra viên chính thì thời gian giữ ngạch kiểm tra viên chính tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

- Đối với nâng ngạch kiểm tra viên chính: Có thời gian giữ ngạch kiểm tra viên và tương đương từ đủ 09 năm (đủ 108 tháng) trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch kiểm tra viên thì thời gian giữ ngạch kiểm tra viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

d) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định văn bản của Đảng hoặc văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học.

- Đối với nâng ngạch kiểm tra viên cao cấp: Trong thời gian giữ ngạch kiểm tra viên chính và tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 02 văn bản của Đảng (nghị quyết, quy định, quy chế, quy trình, chỉ thị, văn kiện đại hội đảng từ cấp tỉnh trở lên) hoặc văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp ban, cấp ngành hoặc cấp tỉnh mà cơ quan sử dụng cán bộ, công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành (nghiệm thu).

- Đối với nâng ngạch kiểm tra viên chính: Trong thời gian giữ ngạch kiểm tra viên và tương đương đã tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản của Đảng (nghị quyết, quy định, quy chế, quy trình, chỉ thị, văn kiện đại hội đảng từ cấp huyện trở lên hoặc 02 báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên của đoàn kiểm tra, giám sát từ cấp huyện trở lên) hoặc văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng cán bộ, công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc đã được cấp có thẩm quyền ban hành (nghiệm thu).

2.3. Tiêu chuẩn đăng ký dự thi

2.3.1. Đối với nâng ngạch kiểm tra viên cao cấp

- a) Có đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.
- b) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.
- c) Có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc cử nhân chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương cao cấp do cơ quan có thẩm quyền cấp theo Công văn số 1474-CV/BTCTW, ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về việc giá trị sử dụng giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị trước ngày 09/7/2021.
- d) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên cao cấp hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.
- đ) Có chứng chỉ, chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch (công tác) kiểm tra, giám sát; bồi dưỡng chức danh Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh (do Ủy ban Kiểm tra Trung ương hoặc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cấp).

2.3.2. Đối với nâng ngạch kiểm tra viên chính

- a) Có đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.
- b) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

c) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp lý luận chính trị trở lên do cơ quan có thẩm quyền cấp theo Công văn số 1474-CV/BTCTW, ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về việc giá trị sử dụng giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị trước ngày 09/7/2021.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

đ) Có chứng chỉ, chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch (công tác) kiểm tra, giám sát (do Ủy ban Kiểm tra Trung ương hoặc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cấp).

Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 37 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

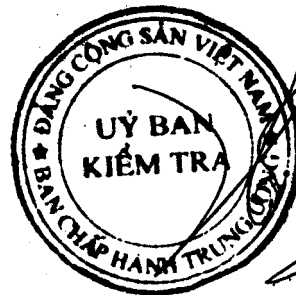
Đề nghị ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương khẩn trương tổng hợp, gửi văn bản kèm theo Biểu số 01, 02A, 02B về Ủy ban Kiểm tra Trung ương (qua Vụ Đào tạo - Bồi dưỡng) trước ngày 10/8/2024 và đồng thời gửi bản điện tử (word hoặc excel) qua hộp thư Lotus Notes: *Nguyen Tu Lap@ubkttw*. Các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương đăng ký nhu cầu dự thi công chức năm 2024 theo Biểu số 02A, 02B và gửi về Vụ Tổ chức - Cán bộ để tổng hợp nhu cầu đăng ký dự thi của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Sau thời hạn trên, nếu không nhận được văn bản đăng ký nhu cầu dự thi nâng ngạch thì được hiểu là cơ quan, đơn vị không có nhu cầu dự thi.

Công văn này kèm theo các biểu mẫu được đăng tải trên Trang thông tin điện tử <https://ubkttw.vn>, mục Thông báo + Văn bản mới. Trong quá trình thực hiện nếu cần trao đổi, các cơ quan, đơn vị vui lòng liên hệ Vụ Đào tạo - Bồi dưỡng, đồng chí Nguyễn Tự Lập (0989.386.239) hoặc Vũ Minh Tuấn (0912.312.698) *td*

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đồng chí Chủ nhiệm (để b/c),
- Đồng chí Phó Chủ nhiệm TT (để b/c),
- Đồng chí PCN phụ trách (để b/c),
- Các đồng chí Thành viên Ủy ban,
- Các đồng chí Trợ lý, Thư ký Chủ nhiệm,
- Các vụ, đơn vị thuộc CQUBKTTW,
- Trang ITĐT UBKTTW (để đăng tải),
- Lưu: VT,LT-CN/TT, Vụ ĐT-BD (3b),

T/L ỦY BAN KIỂM TRA
VỤ TRƯỞNG VỤ ĐÀO TẠO - BỒI DƯỠNG



Trần Quốc Hùng

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC HIỆN CÓ; SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC CÒN THIẾU THEO YÊU CẦU VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC NĂM 2024

(kèm theo Công văn số 4768-CV/UBKTTW, ngày 26/7/2024 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)

TT	Tên đơn vị	Số lượng cán bộ, công chức hiện có									Nhu cầu bố trí theo VTVL hoặc Biên chế theo VTVL được phê duyệt								Đăng ký chỉ tiêu thi nâng ngạch năm 2024			
		Tổng số cán bộ, công chức	KTVCC và tương đương		KTVC và tương đương		KTV và tương đương		Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương	KTVCC và tương đương		KTVC và tương đương		KTV và tương đương		Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương	KTVCC		KTVC	
			KTVCC	Tương đương	KTV	Tương đương	KTV	Tương đương			KTVCC	Tương đương	KTV	Tương đương	Số thiếu theo VTVL	Chỉ tiêu đăng ký			Số thiếu theo VTVL	Chỉ tiêu đăng ký		
																					Số thiếu theo VTVL	Chỉ tiêu đăng ký
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)
1	Cơ quan UBKT tỉnh A																					
2	Cơ quan UBKT huyện B																					
3																						

NGƯỜI LẬP

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(chữ ký)

(ký tên, đóng dấu)

Họ và tên

Họ và Tên

(ĐTĐD:.....)

Ghi chú:

- Số lượng cán bộ, công chức của Cơ quan UBKT cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương (kể cả cơ quan, đơn vị không có nhu cầu đăng ký dự thi nâng ngạch), trừ Công An, Quân đội, Biên phòng
- Cơ quan, đơn vị không có nhu cầu thi nâng ngạch thì các Cột từ (20) đến (23) điền số 0.
- Cột (3) = Cột (4) + (5) + (6) + (7) + (8) + (9) + (10) + (11)
- Cột (20) = Cột (4) - Cột (12)
- Cột (23) = Cột (6) - Cột (14)

**DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐĂNG KÝ NHU CẦU DỰ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC
TỪ KIỂM TRA VIÊN LÊN KIỂM TRA VIÊN CHÍNH NĂM 2024**

(kèm theo Công văn số 4768-CV/UBKTTW, ngày 26/7/2024 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh, đơn vị công tác	Thời gian giữ ngạch		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch KTVC						Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Số lượng văn bản, đề án, công trình		Mức xếp loại chất lượng công tác năm 2023	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngạch KTV và tương đương (tháng)	Ngạch KTV (tháng)	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chính trị	Trình độ QLNN	Bồi dưỡng nghiệp vụ KT, GS	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ			Chủ trì	Tham gia		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
1	NGUYỄN VĂN A	07/5/1975	x		Phó Chủ nhiệm, UBKT Huyện A	148 tháng	54 tháng	04.025 A	4,98	Thạc sĩ	CC	CVC	KTV	B	B1	x	Anh	1	1	HIT	
Tổng số:...																					

NGƯỜI LẬP

(chữ ký)

Họ và tên

(ĐTĐĐ:.....)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)

Họ và Tên

**DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐĂNG KÝ NHU CẦU DỰ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC
TỪ KIỂM TRA VIÊN CHÍNH LÊN KIỂM TRA VIÊN CAO CẤP NĂM 2024**

(kèm theo Công văn số 4768-CV/UBKTTW, ngày 26/7/2024 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh, đơn vị công tác	Thời gian giữ ngạch		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch KTVCC						Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Số lượng văn bản, đề án, công trình		Mức xếp loại chất lượng công tác năm 2023	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngạch KTVC và tương đương (tháng)	Ngạch KTVCC (tháng)	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chính trị	Trình độ QLNN	Bồi dưỡng nghiệp vụ KT, GS	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ			Chủ trì	Tham gia		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
1	NGUYỄN VĂN A	07/5/1975	x		Chỉ nhiệm, UBKT tỉnh A	90 tháng	50 tháng	04.024 A	5,08	Thạc sĩ	CC	CVCC	KTVC	B	B1	x	Anh	1	1	HTT	
Tổng số:...																					

NGƯỜI LẬP

(chữ ký)

Họ và tên

(ĐTDD:.....)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)

Họ và Tên